

Số : 138/TB-CDGD

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 6 năm 2017

**Về dự kiến xếp loại hoạt động
CĐCS năm học 2016-2017**

THÔNG BÁO

**Kính gửi : CĐCS các trường Trung học phổ thông, Giáo dục thường xuyên,
Trung cấp chuyên nghiệp, Cao đẳng và các đơn vị trực thuộc**

Căn cứ vào Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành CDGD.TP ngày 14/06/2017 về xếp loại CĐCS năm học 2016-2017 ; Ban Thường vụ xin gửi đến các CĐCS bảng dự kiến xếp loại hoạt động công đoàn năm học 2016-2017. Đề nghị đơn vị nào có ý kiến phản ánh về xếp loại, xin **gửi công văn phản hồi** về Văn phòng Công đoàn Ngành **trước ngày 30/6/2017**.

DANH SÁCH DỰ KIẾN XẾP LOẠI THI ĐUA CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ NĂM HỌC 2016 – 2017

SỐ tt	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG ĐIỂM		DỰ KIẾN XẾP LOẠI	GHI CHÚ
		CĐCS TỰ CHẤM	ĐIỂM của BCH CĐGDTP		
KHỐI CÔNG LẬP					
1	THPT Trưng Vương	89,50	95,25	Vững mạnh	
2	THPT Tenloman	88,50	94,50	Vững mạnh	
3	THPT Bùi Thị Xuân	90,00	94,75	Vững mạnh	
4	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa	89,00	89,50	Vững mạnh	
5	THPT Lương Thế Vinh	88,00	92,25	Vững mạnh	
6	THPT Thủ Thiêm	89,00	90,50	Vững mạnh	
7	THPT Giồng Ông Tố	89,00	95,25	Vững mạnh	
8	THPT Lê Quý Đôn	88,00	89,00	Vững mạnh	
9	THPT Marie Curie	90,00	98,00	Vững mạnh	
10	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	87,50	92,00	Vững mạnh	
11	THPT Nguyễn Thị Diệu	88,00	79,00	Khá	
12	THPT Nguyễn Trãi	85,00	89,75	Vững mạnh	
13	THPT Nguyễn Hữu Thọ	80,00	84,00	Khá	
14	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	99,00	93,50	Vững mạnh	
15	THPT Trần Khai Nguyên	88,00	97,25	Vững mạnh	
16	THPT Hùng Vương	88,00	91,75	Vững mạnh	
17	THPT Trần Hữu Trang	88,00	88,00	Vững mạnh	
18	THPT Mạc Đĩnh Chi	88,50	94,50	Vững mạnh	

SỐ tt	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG ĐIỂM		DỰ KIẾN XẾP LOẠI	GHI CHÚ
		CĐCS TỰ CHẤM	ĐIỂM của BCH CĐGDTP		
19	THPT Bình Phú	90,00	93,75	Vững mạnh	
20	THPT Nguyễn Tất Thành	86,00	90,00	Vững mạnh	
21	THPT Lê Thánh Tôn	86,00	89,75	Vững mạnh	
22	THPT Ngô Quyền	87,00	88,50	Vững mạnh	
23	THPT Tân Phong	88,50	88,75	Vững mạnh	
24	THPT Nam Saigon	89,00	91,50	Vững mạnh	
25	THPT Lương Văn Can	88,00	91,25	Vững mạnh	
26	THPT Ngô Gia Tự	72,00	89,00	Vững mạnh	
27	THPT Tạ Quang Bửu	88,00	83,00	Khá	
28	THPT CNK TDTT Nguyễn Thị Định	86,00	97,00	Vững mạnh	
29	THPT Nguyễn Văn Linh	87,00	92,50	Vững mạnh	
30	THPT Võ Văn Kiệt	88,00	87,50	Vững mạnh	
31	THPT Nguyễn Huệ	88,50	93,50	Vững mạnh	
32	THPT Phước Long	85,00	87,75	Vững mạnh	
33	THPT Long Trường	81,00	91,00	Vững mạnh	
34	THPT Nguyễn Văn Tăng	88,00	87,25	Vững mạnh	
35	THPT Nguyễn Du	89,00	88,25	Vững mạnh	
36	THPT Nguyễn An Ninh	89,00	95,50	Vững mạnh	
37	THPT Nguyễn Khuyến	89,00	91,75	Vững mạnh	
38	THCS-THPT Sương Nguyệt Anh	87,00	94,75	Vững mạnh	
39	THCS-THPT Diên Hồng	87,00	93,50	Vững mạnh	
40	THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	88,00	94,25	Vững mạnh	
41	THPT Nguyễn Hiền	90,00	95,75	Vững mạnh	
42	THPT Trần Quang Khải	87,00	87,50	Vững mạnh	
43	THPT Thạnh Lộc	88,50	90,25	Vững mạnh	
44	THPT Võ Trường Toản	89,00	91,50	Vững mạnh	
45	THPT Trường Chinh	88,50	93,25	Vững mạnh	
46	THPT Võ Thị Sáu	89,00	94,75	Vững mạnh	
47	THPT Hoàng Hoa Thám	89,00	92,25	Vững mạnh	
48	THPT Gia Định	88,00	92,25	Vững mạnh	
49	THPT Thanh Đa	88,00	93,75	Vững mạnh	
50	THPT Phan Đăng Lưu	87,00	89,75	Vững mạnh	
51	THPT Trần Văn Giàu	88,50	95,25	Vững mạnh	
52	THPT Phú Nhuận	89,00	91,25	Vững mạnh	
53	THPT Hàn Thuyên	89,00	89,75	Vững mạnh	
54	THPT Quốc tế Việt Úc	86,50	85,75	Vững mạnh	
55	THPT Gò Vấp	87,50	89,50	Vững mạnh	
56	THPT Nguyễn Trung Trực	88,00	92,00	Vững mạnh	

SỐ tt	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG ĐIỂM		DỰ KIẾN XẾP LOẠI	GHI CHÚ
		CĐCS TỰ CHẤM	ĐIỂM của BCH CĐGDTP		
57	THPT Nguyễn Công Trứ	88,50	89,25	Vững mạnh	
58	THPT Trần Hưng Đạo	89,00	95,00	Vững mạnh	
59	THPT Nguyễn Thái Bình	88,50	97,25	Vững mạnh	
60	THPT Nguyễn Thượng Hiền	89,50	96,50	Vững mạnh	
61	THPT Nguyễn Chí Thanh	88,50	91,25	Vững mạnh	
62	THPT Trần Phú	88,00	89,75	Vững mạnh	
63	THPT Tân Bình	85,00	87,75	Vững mạnh	
64	THPT Tây Thạnh	88,00	93,75	Vững mạnh	
65	THPT Thủ Đức	87,50	90,50	Vững mạnh	
66	THPT Tam Phú	88,50	91,75	Vững mạnh	
67	THPT Nguyễn Hữu Huân	86,00	92,00	Vững mạnh	
68	THPT Hiệp Bình	89,00	94,50	Vững mạnh	
69	THPT Đào Sơn Tây	88,00	86,75	Vững mạnh	
70	THPT Nguyễn Hữu Cầu	88,50	92,75	Vững mạnh	
71	THPT Lý Thường Kiệt	89,50	95,00	Vững mạnh	
72	THPT Bà Điểm	86,50	87,75	Vững mạnh	
73	THPT Nguyễn Hữu Tiến	89,00	84,00	Khá	
74	THPT Nguyễn Văn Cừ	88,00	89,75	Vững mạnh	
75	THPT Phạm Văn Sáng	88,00	91,75	Vững mạnh	
76	THPT Củ Chi	88,50	84,50	Khá	
77	THPT Trung Phú	89,00	95,50	Vững mạnh	
78	THPT An Nhơn Tây	89,00	92,25	Vững mạnh	
79	THPT Quang Trung	90,00	91,50	Vững mạnh	
80	THPT Trung Lập	89,00	92,50	Vững mạnh	
81	THPT Tân Thông Hội	89,00	90,50	Vững mạnh	
82	THPT Phú Hòa	88,50	90,25	Vững mạnh	
83	THPT Bình Chánh	89,00	95,25	Vững mạnh	
84	THPT Lê Minh Xuân	89,00	96,00	Vững mạnh	
85	THPT Đa Phước	88,50	93,50	Vững mạnh	
86	THPT Tân Túc	88,50	96,25	Vững mạnh	
87	THPT Vĩnh Lộc B	89,00	86,00	Vững mạnh	
88	THPT An Lạc	89,50	93,50	Vững mạnh	
89	THPT Vĩnh Lộc	87,00	88,25	Vững mạnh	
90	THPT Nguyễn Hữu Cánh	88,50	93,00	Vững mạnh	
91	THPT Bình Tân	87,00	93,25	Vững mạnh	
92	THPT Bình Hưng Hòa	89,00	94,75	Vững mạnh	
93	THPT Long Thới	89,00	91,75	Vững mạnh	
94	THPT Phước Kiển	89,00	95,00	Vững mạnh	

SỐ tt	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG ĐIỂM		DỰ KIẾN XẾP LOẠI	GHI CHÚ
		CĐCS TỰ CHẤM	ĐIỂM của BCH CĐGDTP		
95	THPT Dương Văn Dương	87,00	83,25	Khá	
96	THPT Cần Thạnh	87,50	92,75	Vững mạnh	
97	THPT Bình Khánh	88,50	93,25	Vững mạnh	
98	THPT An Nghĩa	87,50	94,50	Vững mạnh	
99	Trung tâm GDTX Lê Quý Đôn	87,00	88,75	Vững mạnh	
100	Trung tâm GDTX Chu Văn An	89,00	93,00	Vững mạnh	
101	Trung tâm GDTX Tiếng Hoa	89,00	92,00	Vững mạnh	
102	Trung tâm GDTX Quận 01	88,00	92,75	Vững mạnh	
103	Trung tâm GDTX Quận 02	86,00	87,50	Vững mạnh	
104	Trung tâm GDTX Quận 03	89,00	91,00	Vững mạnh	
105	Trung tâm GDTX Quận 04	88,00	86,50	Vững mạnh	
106	Trung tâm GDTX Quận 05	88,00	87,50	Vững mạnh	
107	Trung tâm GDTX Quận 06	89,00	93,00	Vững mạnh	
108	Trung tâm GDTX Quận 07	86,50	88,00	Vững mạnh	
109	Trung tâm GDTX Quận 08	85,50	82,50	Khá	
110	Trung tâm GDTX Quận 09	80,50	76,25	Khá	
111	Trung tâm GDTX Quận 10	88,00	87,25	Vững mạnh	
112	Trung tâm GDTX Quận 11	87,00	82,25	Khá	
113	Trung tâm GDTX Quận 12	86,50	86,00	Vững mạnh	
114	Trung tâm GDTX Quận Bình Thạnh	78,50	75,50	Khá	
115	Trung tâm GDTX Quận Gò Vấp	88,00	86,00	Vững mạnh	
116	Trung tâm GDTX Quận Phú Nhuận	87,00	95,00	Vững mạnh	
117	Trung tâm GDTX Quận Tân Bình	88,00	87,00	Vững mạnh	
118	Trung tâm GDTX Quận Tân Phú	86,00	89,00	Vững mạnh	
119	Trung tâm GDTX Quận Thủ Đức	87,00	90,25	Vững mạnh	
120	Trung tâm GDTX Quận Bình Tân	82,00	85,00	Vững mạnh	
121	Trung tâm GDTX Huyện Bình Chánh	85,00	85,75	Vững mạnh	
122	Trung tâm GDTX Huyện Hóc Môn	87,00	89,75	Vững mạnh	
123	Trung tâm GDTX Huyện Củ Chi	85,00	88,50	Vững mạnh	
124	Trung tâm GDTX Huyện Nhà Bè	87,00	88,00	Vững mạnh	
125	Trung tâm GDTX Huyện Cần Giờ	84,00	83,25	Khá	
126	Mầm non Thành phố	88,50	94,50	Vững mạnh	
127	Mầm non 19/5	89,00	93,25	Vững mạnh	
128	Mầm non Nam Sài Gòn	89,00	91,50	Vững mạnh	
129	PTĐB Nguyễn Đình Chiểu	88,00	92,75	Vững mạnh	
130	Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng	88,50	93,00	Vững mạnh	
131	Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập cho người khuyết tật	86,50	87,50	Vững mạnh	

SỐ tt	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG ĐIỂM		DỰ KIẾN XẾP LOẠI	GHI CHÚ
		CĐCS TỰ CHẤM	ĐIỂM của BCH CĐGDTP		
132	Tr tâm KTTH-HN Lê Thị Hồng Gấm	88,50	94,75	Vững mạnh	
133	Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức	87,50	95,75	Vững mạnh	
134	Cao đẳng Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh	88,50	89,25	Vững mạnh	
135	Cao đẳng KT-KT Tp. Hồ Chí Minh	88,50	90,25	Vững mạnh	
136	Trung cấp KT-KT Nguyễn Hữu Cánh	90,00	86,50	Vững mạnh	
137	Trung cấp KT và NV Nam Saigon	88,00	95,75	Vững mạnh	
138	Trung cấp KT-KT Quận 12	89,00	92,50	Vững mạnh	
139	Trung cấp Bách Nghệ Tp, HCM	89,50	95,00	Vững mạnh	
140	Cơ quan Sở GD & ĐT Tp. HCM	89,00	92,00	Vững mạnh	
141	Báo Giáo dục TP.HCM	88,50	89,25	Vững mạnh	
KHỐI NGOÀI CÔNG LẬP					
142	TH-THCS-THPT Úc Châu	85,50	88,00	Vững mạnh	
143	Trường Quốc tế TAS		70,00	Không XL	Lâm thời
144	Trường Quốc tế dạy bằng tiếng Anh		75,25	Không XL	Không tự XL
145	THCS-THPT Nguyễn Bình Khiêm	88,00	80,75	Khá	
146	THCS-THPT An Đông	85,00	86,75	Vững mạnh	
147	THPT DL Thăng Long	69,00	74,00	Không XL	Lâm thời
148	THCS-THPT Quang Trung Nguyễn Huệ	85,00	85,00	Vững mạnh	
149	THCS-THPT Phan Bội Châu	76,00	77,00	Khá	
150	THPT Quốc Trí		76,00	Không XL	Không tự XL
151	THCS-THPT Đào Duy Anh		74,50	Không XL	Lâm thời
152	THPT Phú Lâm	88,00	89,00	Vững mạnh	
153	THCS-THPT Đinh Thiện Lý	85,50	90,25	Vững mạnh	
154	THCS-THPT Sao Việt	80,50	83,50	Khá	
155	THCS-THPT Đức Trí	89,00	88,50	Vững mạnh	
156	TH-THCS-THPT Ngô Thời Nhiệm	88,00	95,00	Vững mạnh	
157	THCS-THPT Hoa Sen	83,00	79,00	Khá	
158	TH-THCS-THPT Quốc tế Á Châu	86,50	86,00	Vững mạnh	
159	TH-THCS-THPT Vạn Hạnh	85,00	90,25	Vững mạnh	
160	THCS-THPT Duy Tân	85,00	74,75	Không XL	Lâm thời
161	TH-THCS-THPT Việt Úc	88,00	89,00	Vững mạnh	
162	TH-THCS-THPT Trương Vĩnh Ký	85,00	77,50	Khá	
163	THCS-THPT Quốc tế APU	84,50	76,50	Khá	
164	THPT Trần Nhân Tông		78,50	Không XL	Không tự XL
165	THPT Trần Quốc Tuấn		71,00	Không XL	Lâm thời
166	THCS-THPT Lạc Hồng	83,00	75,25	Không XL	Lâm thời
167	THCS-THPT Hoa Lư	85,00	78,00	Khá	
168	THCS-THPT Bắc Sơn	86,50	86,75	Vững mạnh	
169	THPT Việt Âu		73,00	Không XL	Lâm thời

SỐ tt	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG ĐIỂM		DỰ KIẾN XẾP LOẠI	GHI CHÚ
		CĐCS TỰ CHẤM	ĐIỂM của BCH CĐGDTP		
170	THCS-THPT Bạch Đằng		74,25	Không XL	Lâm thời
171	TH-THCS-THPT Mỹ Việt	83,00	74,75	Không XL	Lâm thời
172	THPT Đông Đô	78,00	83,25	Khá	
173	THPT Hưng Đạo	71,00	72,00	Không XL	Lâm thời
174	THCS-THPT Đăng Khoa		70,25	Không XL	Lâm thời
175	TH-THCS-THPT Quốc Tế	88,00	85,25	Vững mạnh	
176	THCS-THPT Hồng Hà	88,00	86,50	Vững mạnh	
177	THCS-THPT Việt Mỹ	87,50	72,50	Không XL	Lâm thời
178	THCS-THPT Việt Anh		69,00	Không XL	Lâm thời
179	THCS-THPT Phạm Ngũ Lão		74,00	Không XL	Lâm thời
180	THPT Lý Thái Tổ		71,00	Không XL	Không tự XL
181	THPT Đào Duy Từ		72,00	Không XL	Lâm thời
182	TH-THCS-THPT Nguyễn Tri Phương	86,00	74,50	Khá	
183	THPT Đông Dương		75,75	Không XL	Lâm thời
184	THPT Lam Sơn		72,00	Không XL	Lâm thời
185	THCS-THPT Việt Thanh		72,50	Không XL	Không tự XL
186	THCS-THPT Nguyễn Khuyến	88,25	90,00	Vững mạnh	
187	TH-THCS-THPT Thanh Bình	85,00	81,25	Khá	
188	THCS-THPT Thái Bình	85,50	78,00	Khá	
189	THCS-THPT Bắc Ái		70,00	Không XL	Lâm thời
190	TH-THCS-THPT Thái Bình Dương		72,75	Không XL	Không tự XL
191	THPT Thủ Khoa Huân		71,00	Không XL	Lâm thời
192	THPT Hai Bà Trưng	80,00	71,50	Khá	
193	THCS-THPT Nhân Văn	79,50	75,25	Khá	
194	THCS-THPT Khai Minh		78,50	Không XL	Không tự XL
195	THPT Vĩnh Viễn		71,50	Không XL	Không tự XL
196	THCS-THPT Hồng Đức	90,00	85,00	Vững mạnh	
197	THCS-THPT Trí Đức	89,00	79,00	Khá	
198	THCS-THPT Tân Phú	86,00	78,75	Khá	
199	THPT Minh Đức		73,50	Không XL	Không tự XL
200	TH-THCS-THPT Quốc Văn Sài Gòn		69,00	Không XL	Lâm thời
201	THPT Thành Nhân	85,50	77,50	Khá	
202	THPT Huỳnh Thúc Kháng		71,25	Không XL	Lâm thời
203	THPT Trần Cao Vân		71,25	Không XL	Lâm thời
204	THPT An Dương Vương	85,00	54,00	Không XL	Lâm thời
205	THCS-THPT Đinh Tiên Hoàng	84,00	78,75	Khá	
206	THPT Nhân Việt	82,00	75,75	Khá	
207	THPT Nam Việt		74,75	Không XL	Lâm thời
208	TH-THCS-THPT Hoà Bình	88,00	77,00	Khá	
209	THPT Bách Việt		73,75	Không XL	Lâm thời

SỐ tt	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG ĐIỂM		DỰ KIẾN XẾP LOẠI	GHI CHÚ
		CĐCS TỰ CHẤM	ĐIỂM của BCH CĐGDTP		
210	THCS-THPT Phan Châu Trinh	87,50	82,00	Khá	
211	THCS-THPT Ngôi Sao	85,00	80,75	Khá	
212	TH-THCS-THPT Chu Văn An	86,00	79,50	Khá	
213	THPT DL Bắc Mỹ	76,00	73,00	Khá	
214	Cty TNHH MTV GD Đàm Lê Đức		72,00	Không XL	Lâm thời
215	Trung cấp Đông Dương		70,00	Không XL	Lâm thời
216	Trung cấp TT Kinh tế du lịch Tp. HCM		69,50	Không XL	Lâm thời
217	Trung cấp Bến Thành		73,25	Không XL	Không tự XL
218	Trung cấp CNTT Sài Gòn		70,00	Không XL	Lâm thời
219	CTCP ĐTr PT GD Khôi Nguyên	85,00	75,25	Khá	
220	Trung cấp Vạn Tường	86,00	74,00	Khá	
221	Trung cấp Hồng Hà		71,00	Không XL	Lâm thời
222	Trung cấp Bách Khoa Tp. HCM	76,00	80,25	Khá	
223	Trung cấp Tổng hợp Đông Nam Á		70,50	Không XL	Không tự XL
224	Trung cấp Việt Khoa	77,00	75,00	Khá	
225	Trung cấp Tin học Kinh tế Saigon		70,00	Không XL	Lâm thời
226	Trung cấp Mai Linh		73,75	Không XL	Lâm thời
227	Trung cấp Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh		72,00	Không XL	Không tự XL
228	Trung cấp KT-KT Sài Gòn		69,75	Không XL	Lâm thời
229	Cao đẳng Y Dược Hồng Đức	88,50	75,75	Khá	
230	Trung cấp Tài chính-KT-TH Sài Gòn		72,50	Không XL	Lâm thời
231	Trung cấp KT-KT Tây Nam Á	82,00	72,25	Khá	
232	Trung cấp Phương Nam	86,00	81,50	Khá	
233	Trung cấp Y Dược Vạn Hạnh	78,00	69,50	Không XL	Lâm thời
234	Trung cấp Âu Việt	75,00	75,25	Khá	
235	Trung cấp Đại Việt		75,75	Không XL	Không tự XL
236	Trung tâm Ngoại ngữ Tân Văn	88,00	91,25	Vững mạnh	
237	Trung cấp Quang Trung	89,00	75,50	Khá	
238	Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn	89,00	77,50	Khá	

Tổng hợp dự kiến xếp loại :

- Vững mạnh : 146
- Khá : 44
- Trung bình : 0
- Yếu : 0
- Không xếp loại : 48

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Nguyễn Hữu Hùng